



THÔNG TIN KHÁCH HÀNG TỔ CHỨC CHO MỤC ĐÍCH TUÂN THỦ PCRT/CTTKB  
Corporate customer information for AML/CFT compliance purpose

SỐ HSKH  
CIF No:

TÊN KHÁCH HÀNG:.....CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM  
Customer Name

KHÔNG CÓ  
NO YES

**A. Quý khách hàng có thuộc một trong các đối tượng dưới đây không?**

Please state if you belong to one of the following?

- Quý khách hàng có chủ sở hữu hưởng lợi/ người giám hộ/ đồng chủ tài khoản không? (Nếu "Có", vui lòng điền tiếp Mục B.1)    
Do you have beneficial owners/guardians/co-account holders? (If "yes", please complete B.1)
- Quý khách hàng có phải là người nhận ủy thác của ủy thác nước ngoài không? (Nếu "Có", vui lòng điền tiếp Mục B.2)    
Are you a trustee of foreign trust? (If "yes", please complete B.2)
- Mục đích của Quý khách hàng trong mối quan hệ với Vietcombank    
The purpose of customer in the relationship with Vietcombank

**B. Tổ chức có trả lời thông tin tại mục A là "Có", vui lòng điền các thông tin sau:**

If your answer is "Yes" to any question from A1 to A2 in section A, please fill in the following:

- Khách hàng có chủ sở hữu hưởng lợi/ người giám hộ/ đồng chủ tài khoản  
For person have beneficial owners/guardian/co-account holders

Tên đầy đủ Full name	Ngày sinh Date of birth	Quốc tịch Nationality	Địa chỉ Address	Nghề nghiệp Job	CMT/CC CD/HC ID/PP	Ngày cấp Date issue	Nơi cấp Place issue	Điện thoại Phone

- Khách hàng là người nhận ủy thác của ủy thác nước ngoài, vui lòng cung cấp thông tin/hồ sơ liên quan ủy thác nước ngoài, cụ thể:  
For a trustee of a foreign trust, please provide information of foreign trust as below:

Cung cấp Hợp đồng ủy thác

Please provide the Trust contract

Thông tin về quyền sở hữu hưởng lợi và tài sản ủy thác

Information of the beneficial ownership and the trust property

Tôi, theo đây, cam kết các thông tin được cung cấp ở trên là đúng và đầy đủ. Tôi hiểu và đồng ý rằng Ngân hàng có thể yêu cầu thêm thông tin để xác thực các thông tin mà tôi tự xác nhận ở trên, và có thể thay mặt tôi cung cấp thông tin cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

I hereby confirm that the information declared above is true and correct. I understand and agree that the Bank may request additional information to verify the self-certifications above, and provide such on behalf of me to the applicable governmental authorities.

Trong trường hợp có thay đổi liên quan đến các thông tin mà tôi tự xác nhận ở trên, tôi sẽ thông báo cho Ngân hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày có những thay đổi đó.

I will inform any changes on contents made on this self-certification within 30 days of the occurrence.

Ngày (Date):...../...../.....



Từ viết tắt: PCRT/CTTKB – Phòng chống rửa tiền/ chống tài trợ khủng bố  
Abbreviation: AML/CFT – Anti-money laundering/combating the financing terrorism

Chủ tịch Công Ty  
Trần Thị Thơm

# HƯỚNG DẪN MỘT SỐ THÔNG TIN CƠ BẢN

Guidance on certain requirements

- 1. Rửa tiền:** là hành vi của tổ chức, cá nhân nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc của tài sản do phạm tội mà có, bao gồm:  
Money laundering: is an act of an organization or individual in order to legalize the origin of property due to a crime, including:
  - **Hành vi được quy định trong Bộ luật hình sự.**  
Conduct specified in the Criminal Law.
  - **Trợ giúp cho tổ chức, cá nhân có liên quan đến tội phạm nhằm trốn tránh trách nhiệm pháp lý bằng việc hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có.**  
Supporting organizations and individuals related to criminals in order to evade legal liability by legalizing the origin of property due to the crime.
  - **Chiếm hữu tài sản mà tại thời điểm nhận tài sản đã biết rõ tài sản đó do phạm tội mà có nhằm hợp pháp hóa nguồn gốc tài sản.**  
Possession of a property that is known by the crime at the time of receiving the property to legalize the origin of the property.
- 2. Tài trợ khủng bố:** là hành vi huy động, hỗ trợ tiền, tài sản dưới bất kỳ hình thức nào cho tổ chức, cá nhân khủng bố.  
Terrorist financing: an act of mobilizing and supporting money and property in any form to terrorist organizations or individuals.
- 3. Chủ sở hữu hưởng lợi:**  
Beneficial owner:
  - **Cá nhân sở hữu thực tế đối với một tài khoản hoặc một giao dịch: Chủ tài khoản, đồng chủ tài khoản hoặc bất kỳ người nào chi phối hoạt động, thụ hưởng của tài khoản, giao dịch đó.**  
The individual that owns the actual account or transaction: Account holder, account co-owner or any person who dominates the operation, beneficiary of that account or transaction.
  - **Cá nhân có quyền chi phối pháp nhân: cá nhân nắm giữ từ 10% trở lên vốn điều lệ của pháp nhân đó; cá nhân nắm giữ từ 20% trở lên vốn điều lệ của các tổ chức góp trên 10% vốn của pháp nhân đó; chủ doanh nghiệp tư nhân; cá nhân khác thực tế chi phối pháp nhân đó.**  
Individual has the right to dominate a legal entity: an individual holds 10% or more of the legal capital of that legal entity; individuals holding 20% or more of charter capital of organizations contributing more than 10% of such legal entity's capital; private business owners; other individuals actually dominate that entity.
  - **Cá nhân có quyền chi phối một ủy thác đầu tư, thỏa thuận ủy quyền: cá nhân ủy thác, ủy quyền; cá nhân có quyền chi phối cá nhân, pháp nhân hoặc tổ chức ủy thác, ủy quyền.**  
Individual has the right to govern an investment trust, authorization agreement: individual trustee, authorization; individuals have the right to dominate individuals, legal entities or entrusting organizations.
- 4. Ủy thác:** là việc giao bên được ủy thác (người nhận ủy thác), nhân danh bên ủy thác (ủy thác nước ngoài) để thực hiện việc nhất định (thương mại – mua bán hàng hóa giữa cá nhân với pháp nhân hoặc giữa pháp nhân với pháp nhân, kinh doanh...) mà bên ủy thác không thể làm trực tiếp hoặc không muốn làm theo những điều kiện đã thỏa thuận với bên ủy thác và được nhận thù lao ủy thác.  
Trust: means the transfer of trustee, on behalf of the foreign trust to perform a certain task (trade - purchase and sale of goods between individuals and legal entities or between a legal entity and a legal entity, business, etc.) that the foreign trust cannot do directly or does not want to do under the terms agreed upon with the trustee and is paid with trustee fees.
- 5. Bên được ủy thác (người nhận ủy thác):** là bên có kinh nghiệm được ủy thác và thực hiện việc nhất định theo những điều kiện đã thỏa thuận với bên ủy thác.  
Trustee: is an experienced party entrusted and performs certain things under the conditions agreed upon with the foreign trust.
- 6. Bên ủy thác (ủy thác nước ngoài):** là bên giao cho bên được ủy thác thực hiện việc nhất định theo yêu cầu của mình và phải trả thù lao ủy thác.  
Foreign trust: is the party that entrusts the trustee to perform certain tasks at his / her request and must pay the trustee's remuneration.
- 7. Hợp đồng ủy thác:** hợp đồng ủy thác phải được lập thành văn bản hoặc bằng hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương. Hợp đồng ủy thác phải ghi rõ đầy đủ họ, tên, địa chỉ, trụ sở, tài khoản nếu là pháp nhân, phạm vi, nội dung ủy thác, quyền, quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên và do các người có đủ thẩm quyền ký kết vào hợp đồng.  
Trust contract: The trust contract must be made in writing or in another form with equivalent legal validity. The trust contract must specify the full name, address, head office, account if the legal entity, scope, content of trust, rights, obligations and responsibilities of the parties and due persons competent to enter into contracts.

Em gửi chị hồ sơ mở tài khoản như tài liệu đính kèm nhé. Trong đó, hồ sơ cần chuẩn bị như sau:

STT	Danh mục hồ sơ	Loại hồ sơ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>HỒ SƠ MỞ TÀI KHOẢN</b>		
1a.	Nội dung thỏa thuận	Bản gốc	Trang 3/3: Mục CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP VÀ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN (ký hai chữ ký mẫu)
1b.	Form 1b mở tài khoản (mẫu VCB)	Bản gốc	Trang 3/3: một dấu ở mục Mẫu dấu Trang 3/3: Người đại diện hợp pháp ký tên, đóng dấu
2	Fatca 01a (mẫu VCB)	Bản gốc	Trang 2/7: Thủ trưởng đơn vị ký tên đóng dấu
3	PCRT 1a (mẫu VCB)	Bản gốc	Trang 1/2: Chủ tài khoản ký tên và đóng dấu
4	Đăng ký ngân hàng số VCB Digibiz	Bản gốc	Trang 3/4: Người đại diện hợp pháp ký tên, đóng dấu Trang 4/4: Người được ủy quyền (Ký nhận)
5	Form ủy quyền đính kèm mở tài khoản	Bản gốc	
6	Danh sách người đại diện hợp pháp	Bản gốc	
<b>II</b>	<b>HỒ SƠ PHÁP LÝ</b>		
1	Giấy đăng ký kinh doanh	Bản sao y công chứng	
3	CMND chủ tài khoản	Bản sao y công chứng	
6	Quyết định bổ nhiệm + CMND chủ tài khoản ủy quyền (nếu có đăng ký)	Bản đối chiếu bản chính của Công ty	
7	CMND những người được ủy quyền giao dịch (nếu có).	Bản sao y công chứng	

**NOTE:**

- Các form ở mục I: Chị in ra, điền tay dùm em nhé. (Lưu ý: Mẫu 1a + 1b bám chung, giáp lại dùm em nhé!)
- Tất cả hồ sơ: ký, đóng mộc, giáp lại ạ
- Form 5, 6 chỉ dùng khi có nhiều người được ủy quyền.

Nếu có điểm nào cần làm rõ thì chị trao đổi trực tiếp với em nhé!  
Trân trọng cảm ơn./

